

Số: 3285/TTTr-BKHCN

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá”

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá” như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thi hành quy định tại điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 132/2008/NĐ-CP) “*Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ... xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công với các cơ quan thanh tra, cơ quan hải quan, công an, quản lý thị trường*”.

Ngày 15/4/2010, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg). Qua hơn 12 năm thực thi Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng kiểm tra ở Trung ương với nhau, giữa cơ quan có chức năng kiểm tra ở Trung ương với các cơ quan có chức năng kiểm tra ở địa phương, giữa cơ quan có chức năng kiểm tra với cơ quan thanh tra. Các Bộ quản

lý chuyên ngành, địa phương đã giao cho các cơ quan kiểm tra¹ trực thuộc chủ động theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành, địa phương theo dõi, đánh giá rủi ro và diễn biến của thực tiễn sản xuất, kinh doanh để tham mưu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền kế hoạch kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên, chuyên đề, theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật được kịp thời, giúp ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Qua đó đã có những chuyển biến tích cực, từng bước đi vào ổn định, góp phần tạo sự thống nhất, giảm sự chồng chéo, bỏ sót trong công tác quản lý nhà nước; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh; nhận thức của người tiêu dùng ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, sau hơn 12 năm triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, như sau:

1. Về cơ sở pháp luật

a. Về lĩnh vực phối hợp

Hiện nay, Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ban hành theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg có phạm vi điều chỉnh về kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chưa rõ và đầy đủ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo 03 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Luật TC&QCKT); Luật Đo lường (sau đây gọi tắt là Luật ĐL) và Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa (sau đây gọi tắt là Luật CLSPHH). Cụ thể:

Tại điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực “xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra ... trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công ...”, và tại khoản 1 và khoản 2 Điều 21 này đã giao cho các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công, phân cấp tại Luật CLSPHH, Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ.

Tuy nhiên, theo quy định Luật CLSPHH, tại các Điều 45, 68, 69 và Điều 70 đã giao trách nhiệm cho các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo phân công, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, theo đó các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra², thanh tra³ về việc chấp hành pháp luật chất

¹ Điều 20 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP

² Các Điều 45, 46 và Điều 47 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

³ Điều 52 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

lượng sản phẩm, hàng hóa; đồng thời, tại khoản 1 Điều 5 nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì “*chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng*”, và theo quy định tại Điều 27, Điều 53 Luật CLSPHH thì kiểm tra, thanh tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa gồm kiểm tra, thanh tra việc áp dụng yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến điều kiện của quá trình sản xuất và các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng, kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hóa, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy, thử nghiệm mẫu theo tiêu chuẩn đã công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng khi cần thiết,... Đồng thời, theo Luật TC&QCKT, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 thì “*tiêu chuẩn là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá...*” và “*quy chuẩn kỹ thuật là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá...*”, mà để xác định đặc tính kỹ thuật thì các tổ chức đánh giá sự phù hợp khi thực hiện đo lường phải thực hiện theo quy định của Luật ĐL và văn bản quy phạm pháp luật về đo lường; trong khi đó, tại Điều 42 đến Điều 49 Luật ĐL đã giao trách nhiệm cho cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo lường, đồng thời Điều 46 quy định cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi được giao; tại các Điều 59, 60, 61 và từ Điều 64 đến Điều 68 Luật TC&QCKT cũng đã giao trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kiểm tra, thanh tra về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Do đó, trách nhiệm quản lý nhà nước và công tác kiểm tra, thanh tra theo 03 hệ thống Luật TC&QCKT, Luật ĐL, Luật CLSPHH là một thể thống nhất, gắn kết hữu cơ chặt chẽ với nhau.

b. Về cơ quan phối hợp

Tại điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực “*xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra với các cơ quan thanh tra, cơ quan hải quan, công an, quản lý thị trường*”. Do đó, Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “*Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá*” chưa đề cập đến công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra trong hoạt động thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Mặc dù, công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật thanh tra, tuy nhiên để bảo đảm tính toàn diện trong công tác phối hợp thì cần thiết có quy định mang tính nguyên tắc tại Quy chế phối hợp nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ hiệu quả trong quản lý nhà nước.

Với lý do nêu trên, để bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm tránh trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thì cần thiết xây dựng Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra rõ và đầy đủ hơn về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Về thực trạng thi hành Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010

a) Về phối hợp trong công tác chia sẻ thông tin và xây dựng kế hoạch

Theo quy định của Luật TC&QCKT; Luật CLSPHH và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành 02 Luật này đã phân công cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), và đến nay có khoảng hơn 800 QCVN do 13 Bộ quản lý chuyên ngành⁴ ban hành QCVN cho các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành; đồng thời, tại các Luật, Nghị định đã giao cho các Bộ quản lý chuyên ngành, địa phương theo chức năng và thẩm quyền có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ chuyên ngành, địa phương⁵.

Theo thống kê sơ bộ có khoảng 70⁶ đầu mối thuộc các Bộ quản lý chuyên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra, trong đó có hơn 58⁷ cơ quan là Tổng cục, cục hoặc tương đương (song song với 13 cơ quan Thanh tra Bộ) trực thuộc 13 Bộ quản lý chuyên ngành được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, trong đó có tới hơn 3/4 cơ quan này có chức năng kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại 38 Luật chuyên ngành⁸. Có những Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực rộng đã ban hành hơn 200 QCVN⁹ và giao trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện tuân thủ các

⁴ (1)-Bộ CT (74 QCVN); (2)-Bộ NN&PTNT (232 QCVN); (3)-Bộ GTVT (111 QCVN); (4)-Bộ XD (30 QCVN); (5)-Bộ TTTT (131 QCVN); (6)-Bộ LĐTBXH (27 QCVN); (7)-Bộ VHITDL (01 QCVN); (8)-Bộ YT (72 QCVN); (9)-Bộ TNMT (75 QCVN); (10)-Bộ TC (44 QCVN); (11)-Bộ KHCHN (23); (12)-Bộ CA (7 QCVN); (13)-Bộ QP (12 QCVN).

⁵ Các Điều 69, 70 Luật CLSPHH; Các Điều 59, 60 Luật TC&QCKT; các Điều 21, 31, 32, Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật CLSPHH được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Điều 25 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TC&QCKT.

⁶ 13 Bộ chuyên ngành ban hành QCVN có 13 cơ quan Thanh tra thuộc Bộ và khoảng 70 Cục, Tổng cục và tương đương thuộc các Bộ quản lý chuyên ngành theo các Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ và Quy chế của các Tổng cục, cục.

⁷ Bộ Công thương có 10, Bộ Giao Thông có 05; Bộ Kế hoạch và Đầu tư có 02; Bộ Khoa học và Công nghệ có 03; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có 03; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 10; Bộ Tài nguyên và môi trường có 03; Bộ Tài chính có 06; Bộ Thông tin và truyền thông có 05; Bộ Y tế có 06; Bộ Công an có 01;... theo Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo số 621/BC-TTCTP ngày 27/4/2022 của Thanh tra Chính phủ tổng kết thi hành Luật Thanh tra năm 2010.

⁸ 38 luật chuyên ngành theo kết quả rà soát tại thvienphapluat. Ví dụ: Luật Trồng trọt 2018; Luật Chăn nuôi 2018; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ sửa đổi 2019; Luật an toàn thông tin mạng 2015; Luật Bảo vệ môi trường 2020; Luật Đo đạc và bản đồ 2018; Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010; Luật phòng cháy, chữa cháy sửa đổi 2013; Luật Kiến trúc 2019; Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Dê điều; Luật Xây dựng; Luật thống kê; Luật Dược; Luật Thể dục, thể thao; Luật viễn thông; Luật an toàn thực phẩm; Luật khí tượng thủy văn; ...

⁹ Bộ NNPTNT (Cục Trồng trọt; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi; Cục Thú y; Cục Quản lý xây dựng công trình; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Cục Thủy lợi; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; Cục Lâm nghiệp; Cục Kiểm lâm; Cục Thủy sản; Cục Kiểm ngư); Bộ

quy định của QCVN cho khoảng 10 Tổng cục, cục trực thuộc Bộ.

Qua rà soát cho thấy, hầu hết kế hoạch kiểm tra chuyên ngành hằng năm của các Tổng cục, cục do các Tổng cục, cục xây dựng và ban hành, còn đối với kế hoạch thanh tra hằng năm thì do Thanh tra Bộ xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt, chỉ có một số Bộ, trong đó có Bộ Khoa học và Công nghệ thì kế hoạch thanh tra và kế hoạch kiểm tra chuyên ngành (theo chức năng của Tổng cục, cục) được Thanh tra Bộ tổng hợp thành 01 kế hoạch là “Kế hoạch thanh tra, kiểm tra” để trình Bộ trưởng phê duyệt. Ngoài ra, quá trình thu thập thông tin để xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành hằng năm của các Tổng cục, cục cũng như xây dựng kế hoạch Thanh tra hằng năm của cơ quan Thanh tra thường chỉ được thực hiện trong nội bộ Tổng cục, cục, cơ quan Thanh tra, chưa có sự mở rộng thông tin, lấy ý kiến góp ý từ các cơ quan khác có liên quan về dự thảo kế hoạch. Vấn đề này đã dẫn đến việc chồng chéo, trùng lặp nội dung, đối tượng trong các kế hoạch kiểm tra giữa các cơ quan kiểm tra khác nhau, cũng như trùng lặp với kế hoạch thanh tra của cơ quan thanh tra. Một vấn đề thực tế hiện nay, ngay bản thân các cơ quan kiểm tra cũng không xác định được đối tượng thanh tra tại kế hoạch do mình phê duyệt có bị chồng chéo, trùng lặp với đối tượng của cơ quan kiểm tra ngay chính trong cùng một Bộ hay không, mà chỉ có được thông tin trùng lặp khi thực hiện kiểm tra do đối tượng kiểm tra cung cấp thông tin.

Việc mỗi cơ quan kiểm tra chuyên ngành có kế hoạch kiểm tra riêng như nêu trên, chưa có sự phân công cho một cơ quan đầu mối rà soát, tổng hợp chung, dẫn đến ngay trong 01 Bộ đã có nhiều cơ quan kiểm tra cùng 01 tổ chức, doanh nghiệp. Khi không có sự thống nhất, phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành giữa các cơ quan này, nếu tính riêng kiểm tra chuyên ngành trong 01 Bộ về việc chấp hành pháp luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với 01 tổ chức, doanh nghiệp thì có thể sẽ lên đến hàng chục cuộc kiểm tra trong 01 năm, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Trong khi thực tiễn hiện nay, 01 tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến nhiều lĩnh vực thuộc quản lý nhà nước của nhiều Bộ, dẫn đến số lượng lớn cơ quan kiểm tra của nhiều Bộ cùng thực hiện kiểm tra chuyên ngành trong cùng 01 năm. Ví dụ như các Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, 2, 3 của Bộ Khoa học và Công nghệ được hầu hết các Bộ quản lý chuyên ngành chỉ định thực hiện đánh giá sự phù hợp đối với hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, do đó hằng năm, các tổ chức này đã phải chịu sự kiểm tra của không dưới 10 Đoàn kiểm tra chuyên ngành của các Bộ, chưa kể đến các Đoàn thanh tra, kiểm toán.

Ngoài ra, hiện nay một số cơ quan thuộc Bộ, địa phương đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm tra liên ngành trong đó có nội dung kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng nhưng trong Quyết định phê duyệt kế hoạch đã giao cơ quan chủ trì Đoàn kiểm tra là cơ quan không có chức năng kiểm tra về tiêu chuẩn đo

TNMT (Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục Biến đổi khí hậu; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Cục Quản lý tài nguyên nước; Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; Cục Viễn thám quốc gia; Cục Khoáng sản Việt Nam; ...).

lượng chất lượng. Vấn đề này dẫn đến trái với các quy định về chức năng, thẩm quyền, đồng thời khi phát hiện vi phạm hành chính sẽ khó khăn trong việc xử lý theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b. Về phối hợp trong công tác triển khai kế hoạch

Về nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng¹⁰, mà để xác định được chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì phải thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp (ĐGSPH) có năng lực về điều kiện đối với nhân lực, hệ thống quản lý, kỹ thuật, do lường theo quy định của pháp luật về đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận.

Theo Luật TC&QCKT giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành "*Kiểm tra, thanh tra về hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật*"¹¹, theo đó có công tác kiểm tra, thanh tra về hoạt động ĐGSPH theo thẩm quyền được Luật và Nghị định phân công cho các Bộ, ngành khi chỉ định các tổ chức này phục vụ quản lý nhà nước trong phạm vi quản lý chất lượng thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành; Luật ĐL và Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ĐL đã giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về đo lường trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ "*thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đo lường trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công*"¹². Tuy nhiên, quá trình triển khai thi hành Luật TC&QCKT, Luật ĐL đến nay thực tiễn các Bộ quản lý chuyên ngành, địa phương thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa có liên quan đến tiêu chuẩn, ĐGSPH, đo lường thì chưa có cơ chế phối hợp để các Bộ, ngành triển khai có hiệu quả, hiệu lực.

Ngoài ra, hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là các hoạt động có liên quan đến kỹ thuật chuyên ngành, yêu cầu đáp ứng được các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là Thành viên, thực hiện đo lường, đánh giá chất lượng phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật đo lường, thông lệ quốc tế, hướng dẫn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF), Tổ chức công nhận Phòng thí nghiệm quốc tế (ILAC), Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML), Văn phòng Cân đo Quốc tế (BIPM) và các quốc tế khác có liên quan. Do đó, việc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng cần có những người có năng lực thuộc các tổ chức công nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (gọi chung là tổ chức kỹ thuật) để tham gia, phối hợp trong quá trình triển khai thanh tra, kiểm tra nhà nước, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hơn và đúng với yêu cầu

¹⁰ Điều 5 Luật CLSPHH.

¹¹ Điều 59 và Điều 60 Luật TC&QCKT

¹² Điểm c khoản 1 Điều 55, điểm đ và điểm e Điều 56 Luật Đo lường.

kỹ thuật liên quan.

Để công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ở Trung ương với cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ở địa phương được thống nhất, tránh trùng lặp, chồng chéo và đúng tinh thần tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong thời gian tới, việc tổng kết, đánh giá thực trạng công tác phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và cung cấp các thông tin về việc triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg là hết sức cần thiết. Trên cơ sở nội dung tổng kết, đánh giá, ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, nghiên cứu, phân tích các tồn tại, bất cập và nguyên nhân của các tồn tại bất cập để đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng với yêu cầu thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Quản lý thống nhất, bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm trong công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng giữa các cơ quan Trung ương với cơ quan địa phương, giữa các cơ quan Trung ương với nhau và giữa các cơ quan địa phương với nhau.

2. Quan điểm xây dựng dự án/dự thảo Quyết định

Thứ nhất, phù hợp với định hướng của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra; bảo đảm tính kế thừa và tính phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính.

Thứ hai, sửa đổi những quy định chưa phù hợp, bổ sung, cập nhật những điều chỉnh định hướng vận dụng hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và sự phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó tập trung vào các quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm trong công tác phối hợp về việc thu thập thông tin; lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra; hoạt động thanh tra, kiểm tra; xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm hành chính; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Thứ ba, các quy định có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra giữa các Bộ, ngành và địa phương, tránh chồng chéo, trùng lặp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Quá trình xây dựng dự thảo và lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị

1.1. Quá trình xây dựng dự thảo và lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương

- Ngày 13/02/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 254/BKHHCN-TĐC về việc tổng kết thi hành Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa” gửi các Bộ, ngành, địa phương xin ý kiến.

- Ngày 01/6/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 1104/QĐ-BKHHCN thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” (thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”).

- Ngày 30/6/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 2077/BKHHCN-TĐC về việc mời họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” gửi các Thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập, thời gian tổ chức vào ngày 10/7/2023.

- Ngày 11/7/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ có Công văn số 2176/BKHHCN-TĐC về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, hồ sơ dự thảo Quyết định này đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày 27/7/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ có Công văn số 2455/BKHHCN-TĐC về việc xin ý kiến thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập về dự thảo Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Ngày 08/9/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” (theo Công văn số 2900/BKHHCN-TĐC ngày 28/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc mời tham gia hội thảo gửi các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

1.2. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Quy chế và giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương (xin gửi kèm theo Tờ trình Bản Tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình).

Đến nay, so với dự thảo Quy chế gửi xin ý kiến Bộ, ngành, địa phương có 05 Chương, 30 Điều 21 trang, thì hiện nay sau khi tiếp thu ý kiến dự thảo Quy chế còn 05 Chương, 21 Điều và 01 Phụ lục kèm theo, đồng thời ngắn gọn còn 14 trang.

2. Lấy ý kiến thẩm định và tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định

2.1. Lấy ý kiến thẩm định

Ngày /9/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ có Công văn số .../BKHCN-TĐC về việc lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng”

2.2. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định

(Sau khi có ý kiến thẩm định sẽ nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo và báo cáo giải trình ý kiến thẩm định).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục

a) Dự thảo Quyết định gồm 04 Điều

b) Dự thảo Quy chế gồm: 05 Chương, 21 Điều

- Chương I: Quy định chung (08 Điều)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Mục đích phối hợp

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

Điều 6. Nguyên tắc xử lý chồng chéo

Điều 7. Nội dung phối hợp

Điều 8. Phương thức phối hợp

- Chương II: Phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ thông tin (02 Điều)

Điều 9. Nội dung thông tin thu thập, trao đổi và chia sẻ thông tin

Điều 10. Thời hạn trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin

- Chương III: Phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch (02 Điều)

Điều 11. Nguyên tắc phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch

Điều 12. Trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch

- Chương IV: Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra (07 Điều)

Điều 13. Phối hợp công tác kiểm tra giữa cơ quan kiểm tra

Điều 14. Phối hợp trong công tác tổ chức kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Điều 15. Phối hợp với các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo,

chuẩn đo lường công lập

Điều 16. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Điều 17. Phối hợp thực hiện kết luận, tổ chức thi hành kết luận

Điều 18. Phối hợp hoạt động tổng kết, rà soát, điều chỉnh chính sách

Điều 19. Phối hợp giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra

- Chương V: Tổ chức thực hiện (02 Điều)

Điều 20. Kinh phí thực hiện

Điều 21. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

Nội dung chính của dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” gồm:

- Nguyên tắc phối hợp và nguyên tắc xử lý chồng chéo
- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ thông tin.
- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch.
- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

1. Về phạm vi điều chỉnh

Ý kiến thứ nhất: Đề nghị mở rộng phạm vi điều chỉnh so với Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010, không chỉ phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mà cần bao quát toàn bộ hoạt động cả ba lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng được quy định tại 03 Luật TC&QCKT, Luật DL, Luật CLSPHH; đồng thời bổ sung phối hợp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra theo hướng nguyên tắc chung nhằm bảo đảm cơ chế phối hợp được toàn diện, giảm thiểu việc trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, thanh tra.

Lý do: Nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (Điều 5 Luật CLSPHH), để xác định được chất lượng sản phẩm, hàng hóa cần thông qua tổ chức ĐGSPH có năng lực về điều kiện đối với nhân lực, hệ thống quản lý, kỹ thuật, đo lường theo quy định của pháp luật để đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận. Đồng thời, tại hệ thống 03 Luật TC&QCKT, Luật DL và Luật CLSPHH đã giao cho các Bộ, ngành, địa phương bên cạnh công tác kiểm tra đã giao trách nhiệm thanh tra đối với lĩnh vực đã được phân công, phân cấp quản lý nhà nước. Như vậy công tác thanh tra, kiểm tra cần phải bảo đảm tính toàn diện theo quy định của 03 Luật nêu trên.

Ý kiến thứ hai: Đề nghị chỉ quy định phạm vi điều chỉnh như Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg.

Lý do: tại điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa chỉ giao xây dựng Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Dự thảo Quy chế hiện nay xây dựng theo ý kiến thứ nhất.

2. Về quy định phối hợp trong công tác thanh tra

Ý kiến thứ nhất: Đề nghị nội dung quy định về phối hợp trong công tác thanh tra theo hướng nguyên tắc và việc thực hiện công tác thanh tra theo pháp luật về thanh tra nhằm bảo đảm tính tổng thể trong công tác phối hợp.

Lý do: Pháp luật về thanh tra đã quy định rõ trình tự, thủ tục, thẩm quyền và xử lý chồng chéo trong công tác xây dựng kế hoạch, triển khai thanh tra. Do đó, tại dự thảo Quy chế phối hợp này chỉ nên quy định về nguyên tắc đối với công tác thanh tra. Đối với việc phối hợp giữa cơ quan kiểm tra với nhau thì cần quy định chi tiết, cụ thể để bảo đảm tính khả thi.

Ý kiến thứ hai: Đề nghị nội dung quy định về phối hợp không quy định việc phối hợp của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong Quy chế này.

Lý do: Việc phối hợp của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra với cơ quan khác đã được điều chỉnh tại văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra.

Dự thảo Quy chế hiện nay xây dựng theo ý kiến thứ nhất.

3. Về tên của Quyết định

Ý kiến thứ nhất: Đề nghị sửa cụm từ “thanh tra, kiểm tra” tại tên của Quy chế được giao tại Quyết định số 48/QĐ-TTg thành cụm từ “kiểm tra, thanh tra”. Cụ thể tên của dự thảo Quy chế sau khi được sửa như sau: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp **kiểm tra, thanh tra** thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng”.

Lý do:


Nội dung Quy chế nên tập trung điều chỉnh phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra với nhau, về việc phối hợp giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan thanh tra và giữa cơ quan thanh tra chỉ điều chỉnh theo nguyên tắc thực hiện theo pháp luật thanh tra nhằm bảo đảm tính thống nhất, toàn diện của Quy chế phối hợp.

Ý kiến thứ hai: Đề nghị giữ nguyên như tên Quyết định đã giao trong Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, giao Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp **thanh tra, kiểm tra** thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng”.

Lý do:

Nội dung Quy chế phối hợp không ảnh hưởng nhiều đến việc thay đổi vị trí câu từ.

Dự thảo Quy chế hiện nay xây dựng theo ý kiến thứ nhất.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá”, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TĐC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Xuân Định

CÔNG
NGHỆ